

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 73

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 20 JUIN 1918

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quôc-Ngu')

# AN HÀ NHƯT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THOM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

## ĐỊNH GIA BẢN

TRONG CỘT ĐÔNG DƯƠNG

Bản chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bản chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bản Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

安河日報

## PUBLICITÉ

Ái muốn rao báo về việc mua bán và mua nhật báo xin do Bản quán mà thương nghị.

Mua nhật trình kê từ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bản lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bản: « Sự lịch giêc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tục-ky), Ý-dại-loi (I-ta-ly).

# NHÀ HÀNG HẬU-GIANG

## LES GALERIES DE L'OUEST

### KÍNH

Cùng Lục-châu quý khách đặng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hàng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng này là quyết lòng làm nên một cửa «*Tàu-Khậu*» hậu giang, vì chúng tôi dóm thấy từ thuở nay cuộc thương mại lớn dón về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà quờn trong mây tỉnh Hậu-giang này phải thất công lên bỏ hàng tại Cholon và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lại tốn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mại, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mà có ý mua đánh bán giựt.

Trong hàng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây Nam, Bắc-kỳ, hàng Bombay, Nhứt-bồn, Caomên, hàng tàu vân vân, vân vân, cho đến đồ khi cụ bằng sắc, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngành các nơi, như là: Sôctrăng, Sa dec, Longxuyen, Rạchgiá, Baclieu, vân vân.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nói.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính  
*Hậu Giang dương hành,*

# AN HÀ NHỰT BAO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

### MỤC LỤC

|                                     |                             |
|-------------------------------------|-----------------------------|
| 1.— Muốn nên khách đại thương.....  | ĐẶNG-VĂN-CHIỂU.             |
| 2.— Kim thạch ký duyên.....         | L. Q. C.                    |
| 3.— Cánh thơ nhơn vật.....          | L. Q. C.                    |
| 4.— Khắc kỷ phục lễ.....            | L. Q. C.                    |
| 5.— Phép soi lòng người.....        | ĐẶNG-VĂN-CHIỂU.             |
| 6.— Thế lộ.....                     | LÊ-TRUNG-THU.               |
| 7.— Việc nên làm.....               | LÊ-QUANG-KIỆT.              |
| 8.— Có kiêu gặp Kiêm Trọng.....     | ĐẶNG-VĂN-CHIỂU.             |
| 9.— Về bốn phận con người.....      | PHẠM-CHI-LỘC.               |
| 10.— Thơ tin.....                   | RI-GA-LADIP và LỖ-TRUNG-LỄ. |
| 11.— Trần-mĩ-Dung.....              | LÊ-TRUNG-THU.               |
| 12.— Bần phú.....                   | PHÙNG XUÂN.                 |
| 13.— Thi tập.....                   |                             |
| 14.— Truyện Thoại Hương.....        | HUYNH-VĂN-NGÀ.              |
| 15.— Sự tích giặc Âu-châu.....      | TRẦN-BỨU-TRẦN.              |
| 16.— Thời sự. Giá bạc, giá lúa..... | KIỆT ET HIỂU.               |

## Muốn nên khách đại thương

Muốn buôn bán cho nên, muốn gầy dựng hay là làm ăn nghề chi cũng vậy, trước hết phải có thứ tự: sự thứ tự là một việc cần kiệp hơn hết, nó làm cho ta một ngày một vẻ vang một ngày một tấn phát. Nếu mình là bá hộ mà mình không thứ tự thì của tiền một ngày một tiêu, chẳng bao lâu mình phải nghèo. Vậy đều thứ như ta phải có thứ tự, đều thứ nhì ta phải ở cho thiên hạ tin cậy được; đừng chắt tánh xảo vào lòng, đừng gạt lường người; phải làm thế nào cho được tiếng tốt mới dễ làm ăn. Ông Victor-Hugo nói rằng những nhà buôn thiệt thà chẳng hề khi nào làm đồ giả hoặc pha trộn mà bán, những nhà buôn thiệt thà thì chuộng tiếng tốt trước khi ham lời. Mà tiếng tốt ấy là một cái lời

to, ấy là một cái vốn lớn. Còn nhà buôn xảo trá có thói muốn giàu cho mau. Nhưng chúng nó mau mà mất, hề biết mất rồi chẳng ai thêm mua bán với.

Sự sắp đặt kế tử coi cho được cũng là cần kiệp cho nhà thương mại. Ông Silvain-Roudès nói rằng món hàng nào mình chưng ra coi cho được, món hàng ấy đã gần bán rồi. Nghĩa là chất có người mua. Phải dọn tiệm cho phân minh, tối phải thấp đèn thiết sáng. Chẳng ai đi chơi mà ghé lại một căn tiệm ăn ở bầy hầy hay là tối mù tối mịt bao giờ. Chúng ta há quên rằng khi chúng ta đi Saigon chúng ta ưa dừng dóm ngó dài theo mấy nhà hàng chưng đặt lịch sự tại đường Catinat. Hề xem lâu, nó bắt vô, trong túi có tiền gấp vật muốn ắt mua, vì hề xem lâu chẳng muốn món này cũng muốn món khác, hoặc gấp đó mình cần giùng.

Mỗi món đồ phải để giả sẵn, dặng



ai liệu đồ tiền hay là hiệp lương tâm người ta mua. Mấy món đồ không để giá, mười người đi ngang dóm, hết chín người bỏ đi trót. Sợ vô hồi giá, mất, không mua lấy làm hờn, hoặc thiếu tiền mua lấy làm mất cơ. Sách Tây nói ít ai chịu thiệt với một người lạ mặt rằng mình không tiền. Lời ấy rất hiệp theo đây.

Người ta quả quyết rằng ông Boucicaut chủ nhà hàng Bon Marché nhờ bày đầu sự để giá cả sáng, nên buôn bán ngày này giàu có muôn xe.

(Sau sẽ tiếp theo)

(Trà-ôn) Đặng-văn-Chiều

## GIẢI NGHĨA TUÔNG KIÊM

### THẠCH KỲ DUYÊN

tiếp theo

Lợi-đổ hựu viết

1. Phu nhân ôi, đưa a lấy lát tường là tốc giử,
2. Ai đi, Thuốc làng xằng đến đôi Quyên sanh.
3. Quân nhân ôi, vậy thời thời
4. Bì một quang tổng đảo giai thành.
5. Tuấn có lệ quyền nghi Thảo táng.
6. Để lại, Trát sở thi chung-tĩnh trạng.
6. VÀ Đạo toàn đảo án tra minh, a.

Lệ mục viết

Tôi nay Cầu quán.  
Làm việc Tô-châu.  
Ở lính đã mốt đầu.  
Việc quan thì nhẹ miệng.  
Quân ta đi hề.

Hựu viết

Vưng lời cửa Huyện.  
Tới bát nhà thầy.  
Vi thuốc bác quá hay.  
Nên chúng tôi phải đỡ.  
Quân này, lấy cột nhà đóng gông  
láo lại.

Châu-thị viết

Ông ôi, Đều đầu vô cơ.  
Lụy đến thâm tình.  
Như vợ chồng ta, là.

7. Lòng trung phu, dốt dư một thành đến nay ý măm răng má.
8. Họa vô vọng, bỗng rơi nữa khác

Đạo toàn viết

Và việc ta làm thuốc, là làm đầu có cũng có cước đó, để mở người ta lại chẳng biết, như có sự này là.

9. Bởi vì ai Khiếm thiệt.
10. Mới xui cho mở Kiến Sầu.
11. Ấ thời, Nễ dưng khả vong tru.
12. Tại gia nghi phòng kỹ.
13. như ta, Lành dữ phải tới sân Quân tử.
14. Phải chăng nhờ có cửa oai-linh.
15. Nổi sự mình muỗu tỏ Huyền minh.
16. Theo quân chúng trông chừng củ mạch

Diễn nghĩa

1. Tốc giử, là: mau lành bệnh
2. Quyên sanh, là: chết sau
3. Mua quang tài, đưa tới phần mộ, Giai thành, là sanh phần
4. Nôi lệ củ đem chôn sơ sĩa
5. Sứ trác cho làng sở tại, nói hết việc trước sau
6. Bắc đạo toàn đến án hầu tra
7. Trung phu, là quê bói, nghĩa là thiệt tha
8. Vô vọng, cũng là quê bói, nghĩa là không quấy
9. Khiếm thiệt, là gian dối, lại là vị thuốc bắc trị chứng đau lưng, và đau lặn
10. Kiến sầu, là đeo sầu, lại là vị thuốc bắc, để xông trừ tà, nó là cây gai Ma vương
11. Chúng người khá quên lo, lại Vong tru thảo, là vị thuốc bắc, uống vào lòng, thì giải sầu quên lo, kêu là củ Huyền.
12. Ở nhà phải giữ mình, lại Phòng kỹ là vị thuốc bắc, trị chứng phong thấp
13. Sân quân tử, là sân của người ngay thẳng, lại sử quân tử, là vị thuốc bắc, trừ sáng lã
14. Cửa oai linh, là cửa Thánh thần, lại oai linh tiên, là vị thuốc bắc, trị đàm, trị đau lưng
15. Huyền minh, là đen sáng, lại Huyền minh phẫn, là vị thuốc hạ.
16. Củ mạch, là dăng sá, lại củ mạch, là vị thuốc bắc

Sau sẽ tiếp theo

L. Q. C.

## Cán-thơ nhơn vật (Cổ tích.)

(Tiếp theo)

Có bài thơ phong cảnh chợ Trà-ôn như vậy,

Vui thay cảnh trí chợ Trà-ôn  
Điêu bát xưa kia chỗ đáng đồn  
Phường phố đảo dòng đỏ đỏ sắc  
Bán buôn mạnh mẽ tiếng như cồn  
Phép nghiêm tiệm khách mắng an

Lẻ thẳng loài gian sợ diêm hồn  
Đất lợi từ nhiên làng có lợi  
Lựa là ai nấy phải bốn chôn  
Lại trong rạch Trà-ôn, khi kinh ba phố.

Có một cái chợ Trà-luật, tại làng Hạnh-thông, tổng Bình-lê, năm trước, nhà nước có cho làng Hạnh-thông, một cái nhà thiết, cất làm nhà chợ, hai bên phố xá buôn bán cũng đông, chỗ ấy có anh em Thái-xuân-Lai, cất một nhà lầu, rất nên tráng lệ.

Từ năm nhà nước khai kinh xáng Ba-kê, lập chợ mới, nơi trong kinh ấy, thuộc về làng Mỹ-thạnh, tỉnh Vĩnh-long, thì thiên hạ qui tụ về chợ mới, mà buôn bán, cho nên chợ Trà-luật, lần phải điêu tàn, mỗi buổi mai không còn nhóm chợ, hãy giờ hãy còn buôn bán, song cũng lèo hèo, chẳng bằng khi trước.

12 là chợ Cầu-kê, nhà chợ cất tại làng Ân-phụ, tổng Tuấn-giáo, phía bên tả rạch Bông-bót, hai bên nhà chợ, và dọc theo mé rạch, đều có cất phố ngói.

Còn bên hữu, ngọn rạch Bông-bót, ngang nhà chợ, lại thuộc về làng Hòa-thịnh, cũng tổng Tuấn-giáo, cũng có cất phố xá đông nhiều, đắp đàng đi bằng thẳng, chợ này phố lâu có ít, phố trệt thì nhiều, ở bên chợ có cất học đàng, có nhà diêm-báo, còn bên kia rạch, thì có đình chủ quạ, có sở nhà công, hai bên đều có cất chùa ông (Quang-đê) trên đồng lại có hai chùa Thổ, trước đình quan chủ quận, thì có đàng ra Bông-bót, có lộ xuống Tiều-cán, lại có một chiếc tàu nhỏ, đưa bộ hành, từ Cán-thơ đi tới Cầu-kê, còn tàu Lục-tinh, cùng tàu Châu-độc, thì mỗi chuyến có người ngoài Bông-bót, có đồ đưa tuốt, vô tới Cầu-kê, phố xá hai bên,

buôn bán khá mạnh, mỗi mai chợ nhóm xen lộn sắc dân, nam, khách, sáu phần, Cao-mên có bốn, cầu ngang qua lại, hai cái xưa nay, đàng bên này đi thẳng Bà-my, đàng bên tả đi ngay đồng lớn, từ chợ Cán-thơ đi tới chợ Cầu-kê, ước có 20.000 thước dư.

Có bài thơ phong cảnh chợ Cầu-kê như vậy:

Tả chơi phong cảnh chợ Cầu-kê  
Bốn phía đồng giăng thấy những tre  
Nam Thổ tới lui đi lộn xộn  
Phố phường cao thấp cất so le  
Trên bờ năm tháng nhiều buôn gánh  
Dưới bến đêm ngày ít đạo ghe  
Có tiếng xừ này bay bỏ thuốc  
Lông ai rừng vậy phải kiên đề

13 Là chợ cầu xây, tại làng Thuận-thời tổng Thành-trị, ở bên phía tả kinh Trà ngoại từ chợ Cán-thơ, đi tới chợ cầu xây, ước có 20.000 thước dư

Chợ này nguyên của thầy Phó tổng Tỉnh dit Vang, là Phó tổng Thành-trị đương niên, mới lập, cách chừng chính mười năm nay, cất nhà dài chính giữa cái phố trệt hai bên, trừ hàng hóa thường dùng, đặng bán buôn giúp xóm, mỗi ngày đều có nhóm, song chẳng đặng mấy người, tuy là chợ quê mùa, cũng có người trung tín.

Có bài thơ phong cảnh chợ Cầu-xây như vậy:

Cảnh nào cảnh này cũng xinh xinh  
Phong cảnh cầu xây thiệt có tình  
Thịt rươi sẵn bày cơn bạch nhứt  
Cá rau thường nhóm lúc bình minh  
Vân dùng bán châu nơi phường rầy  
Đầu dăm phen bỷ với chợ đình  
Hàng hóa chẳng cần buôn đặc ẽ  
Miền là thị tứ ở trong kinh

Sau sẽ tiếp theo.

L. Q. C.

## Khắc kỷ phục lễ

(Sửa mình trở lại Lễ)

Người Anam ta, lấy làm may, nhờ dặng ơn dày của nhà nước Đại-pháp, mở trường dạy học, chỉ tới Văn-minh, đã giữ năm chục năm nay, có kẻ vào trường. Bôn-quốc, có người qua nước Lang-sa,

và ra Trường Hà-nội, mà học, thi đỗ, lãnh Cấp bằng, ra giúp việc cho nhà nước, đã dặng số nhiều, song những người học hành dốt, lẽ nghĩa thông, thì ở theo phong tục phương tây, cũng cho là phải, rất dốt, mấy người học dặng cùng lý tận tành rồi, song le đến khi giao tiếp với người đồng ban ta, hãy còn chẳng quen lẽ nghĩa Annam ta thay, hưởng chỉ những người mới học dặng tiếng chữ vừa biết, lần tới đầu dặng Văn-chương, mà chưa tắng bước tới còn lẽ nghĩa Lang-sa thì biết có một dều bỏ sủa giờ nón, mà thôi, rồi thì muốn bỏ giũc lẽ nghĩa Annam, đường ấy nghĩ sao cho phải.

Lại còn có nhiều người ngu mụi, chữ nhu chưa tắng học, chữ Tây cũng chẳng thông cạy cha mẹ có tiền, cũng bắt chước chúng mà cụp đầu đội nón, mang dây ầu phôn, mặc áo bành tó, ra dặng không thiện biệt tonty, bẻ có gập chúng thì bác sủa giũc nón, chẳng xét mình ngu dộn bất chước vô văn-minh, thương thay thấy tờ mà để vậy làm thỉnh, ác chẳng khỏi bại tối phong tục.

Và người khác hơn vật là có một dều biết học, với biết lẽ nghĩa mà thôi, người nước nào dều có lẽ nghĩa theo nước này, dều lấy lẽ nghĩa làm cội, bẻ biết giũc lẽ nghĩa, thì mới biết đạo làm người nếu không biết giũc lẽ nghĩa thì đạo làm người ác mất.

Nước Annam ta noi theo các vị Thánh Vương thượng cổ, chế lẽ để lại, cũng thường luân lý, dều dặng trọn lành, vì là: Vua tôi ở có nghĩa, cha con ở có yêu, chồng vợ ở có phân biệt, anh em ở có thứ tự, bạn bạn ở có lòng tin, ấy là giếng lớn của người, dều cho nước nào, cũng không chê dặng.

Từng thấy đời nay, con ở với cha, trò ở với thầy. Vợ ở với chồng, em ở với anh, bạn ở với bạn, ít người theo lẽ, rất khá thương ôi.

Và chúng ta là người Annam, gặp đời văn-minh này, ta phải học cho biết lẽ nghĩa của người phương Tây, dặng để mà giao tiếp với người phương Tây, song cũng phải học cho biết lẽ nghĩa của người Annam ta, dặng để dùng mà giao tiếp với người đồng ban ta, vậy mới gọi là người không quên thừa cội.

Đức Khổng-tử nói rằng: người Quân tử là chuyên nơi thừa cội, bẻ cội dặng lập thì đạo mới sanh, cái dều thảo thuận là cái cội làm người đó.

Vậy khuyên những trẻ em cháu đời nay, nếu chưa học dặng lẽ nghĩa của phương Tây, thì khá tua giũc theo lẽ nghĩa của Annam ta, lấy làm cội, cho sáng thừa đạo Thiên luân, nói cho cùng nếu chẳng dặng trọn, xin hãy gấu công học hành chữ nghĩa cho thông, tắng bước nẻo văn minh cho tới, như người phương tây vậy, thì sẽ bỏ bớt lẽ nghĩa Annam, đường ấy, mới gọi rằng tục tốt

Thơ rằng:

Thiên luân lẽ nghĩa ấy là đầu.  
Nếu chẳng, làm người có phải đầu.  
Khuyến với trẻ thơ tua gấu học.  
Văn minh bước tới chớ tha cẩu.

L. Q. C.

## Phép soi lòng người (Discernement des caractères)

Thuở nay ta thường nói rằng tri như tri diện bất tri tâm. Nhưng nay nay nhờ đọc sách của triết học gia bên Tây ta mới rõ rằng tri diện cũng có thể mà tri tâm được vậy.

Ta hãy ráng học cho biết soi lòng người, hầu có dùng người, hoặc kết bạn, hoặc kiên làm bực bề trên.

Nhiều khi nghe những lời ăn tiếng nói của một người nào đó, ta đoán ra mà hiểu ý ẩn nết ở người ấy thế nào.

Trong thế gian này, ai đã vậy sành dấp sỏi, lắm lúc chấy da phồng trảng, nhiều khi phiền não bồn xu rồi thì rõ cội phong trần chẳng phải tận thiện tận mỹ chỉ đây.

Bởi vậy khi ta gần một người, ta hãy ráng mà coi gương mặt, bộ tịch, ý tứ cho lắm. Ông Eugène Ledos nói rằng: «L'histoire de l'homme, de ses aptitudes, de ses inclinations, de ses maladies, en un mot sa destinée tout entière est inscrite dans l'expression de son visage et dans sa forme corporelle.» Nghĩa là dòm mặt và xem tài tướng người thì rõ chuyện người, rõ tài năng người, rõ

ý ham muốn của người, rõ bịnh oạn người, biết cho tới duyên phận người ấy hậu nhứt ra thế nào.

Đưa dừ thường mặt mày coi ghê gớm người hiển hình dạn rất nhơn từ.

Khán quan coi người nào mặt tròn thì người ấy hay kiêu công chuyện làm ra tiến; trán nóng mà siêng năng, lệ lạnh, như có lúc làm chưa kiệp suy nghĩ. Người mặt tròn lòng dặng-dì, hằng lược qua oạn nạng mà gầy dựng nghiệp nhà. Tuy vậy chỉ ít bieu và nóng này nên nhiều khi cực lòng vì làm nhiều chuyện dả lờ nên phải theo. Trong mọi việc dều sắp thứ lớp; gặp chuyện xài thì xài không tiếc, lòng quân đại; ham hùng hội, ưa chuyện vãng. Ăn uống sung sướng. Người mặt tròn yếu chuộc nghề buôn bán lắm.

Những phép xem tài tướng tôi viết ra đây dều do theo sách vở của tôi đã học xưa nay. Nói nhảm ai xin đừng phiền. Lần sau sẽ luận qua người mặt vuông.

(Sau tiếp)

Trá-ôn, Đặng-văn-Chiêu  
Cựu Thơ-ký nhà Banque.

## Thế lộ

Gắm lại cội trần gian như một cái đường đi nơi cùng có miệng bang tằm thắm. Nào ai khỏi ruổi giông đường ấy? Nào ai khỏi xuống hang kia? Nhiều khi đương rào bước, tưởng tởm mấy cuộc bôn hoan khoái lạc đã từng trải nếm, thì trong lòng ao ước sao cho có lại nữa, và tóc bạc trở nên xanh, ngõ hưởng thêm dều vui vẻ ấy. Nhưng mà sao được? Ngày giờ cứ việc trôi qua, khúc rổng lác các, dường như cắt tiếng biến người đi tới. Tuổi tác không chờ, vì cội sợi giây diễn khi kéo người theo mãi.

Học dặng biết bao nỗi gian truân; mới khỏi tai ba, đã vương nạn bảy. Thế mà muốn dặng ngầu cay đi nữa cũng cam tâm; miễn là tránh khỏi miệng hang trước đó thì thôi. «Thà chịu khổ hơn là chịu bỏ vào sãng». Song lời nguyện ấy chẳng hạp ý Hóa-công: chôn xác phẩm phái lưỡng sự nhọc nhàn

rồi mới dặng hương hồn tiêu diêu khoái lạc. — Theo chặng đường lại gặp nước trong, có lạ, hoa thơm — ấy là các mùi ngon-ngọt, ngóa-nguê mà người trái nếm nơi đời này đó — làm cho trí kia dấp dả mới sáu tinh, làm le kéo thôi vãng dưng lại, ước được ngày vui dài tở năm trường. Nhưng mà nay hoàng hôn mai cũng hoàng hôn, ngày vui thế này buồn: qua rồi không trở lại. Tuy vậy chớ dạ hơi ngóng trông, bước bước, xem xem, tới cảnh này vừa đẹp mắt, lại thoát qua như cánh nọ, khác nào bông sớm nở tối tàn. Lần lần những đồng xanh vườn rậm theo mé đường, ra tuồng lãnh lạnh, mất vẻ vui tươi, lá vàng chói ủa. Còn trong tứ chi ngũ tạng con người một uoi kém suy; bịnh hoạn dấy lên, bóng vô thường thấp thoáng. Nhìn miệng hang trước đó rộn ộc kinh hồn, đã cận một bên rồi, muốn thối lui mà chẳng dặng.

Ở bạn thanh niên! chớ thấy vậy mà buồn lòng rùng chí, chán ngán sự đời. Tở trạng về ra đây là sở dĩ muốn cho rõ biết rằng: «Bách thế quang âm hóa thước; nhơn sanh tâm sự hoàng lương.» (Trăm đời bóng sáng dốm loè, người ta sự sống tựa hế chiêm bao.) Cho nên khá bươn bả làm chi hữu ích cho dân đoàn xã hội, kéo uống công làm khách dinh hoàng. Người có học vào trường cao học kỳ nghệ, kẻ có vốn lại hiệp hùng buôn bán: ấy là mối lợi mà Đổng-bang ta bởi chăm nom tranh cạnh, nhưng còn chưa dặng vững nơi tay. Chấn tròng cạy bạn thanh niên hậu tảo rộng đường chuyên tập cần lo, âu là dặng toàn cái tở trường của các đứng tiền sanh. Xin chớ nói rằng: «Không người trăm tuổi, nhọc chi lập kế ngàn năm», mà quên câu «Vạn tảo lưu binh» nhẹ bẩy chữ công danh theo trang ăn dật.

Lê-trung-Thu

## Việc nên làm

Một cây chống chàng nên non,  
ba cây dục lại nên hòn núi cao.

Theo thời đời buổi này thì chẳng có nghề chi cho dật lợi bằng nghề thương



mãi. Tuy đã biết rằng: Từ cổ cập kiếm người Annam ta chuyên nghề canh nông nơi xứ này, là nghề đại khái đắt lời hơn các nghề khác, lại mau làm ra tiền của nữa, song đã biết vậy, chuyên qua nghề ruộng nương, là tùy theo thuở nào kia, chờ như thời dợt buổi này Quốc dân ta càng ngày càng nếm vào đắng mớ mang tằn bệ. thì nghề thương mãi càng ngày càng rộng rãi hơn xưa. Bởi vậy xứ Cần-thơ, ngày nay đã trở nên thị tứ, điển phi, địa mậu, rất tiện bề cho dân bán tiếm kiếm phương thế mà sanh nhai lại cuộc thương mãi càng thêm đắt lời. Vậy là nào chúng ta điếm nhiên toa thì ngồi ngó vậy mà khoan tay, để cho ba chú khách trú vào nhà chúng ta dọn đồ cho dễ, nghĩa là để cho họ toan mưu đoạt lợi, lập tiếm cầm giấy cầm đồ, lại còn tình lập thêm lò thợ bạc cho đại khái nơi xứ này, dựng đoạt nghề của người Annam từ bao lâu nay thủ lợi.

Ấy vậy bố các ông chủ lò thợ bạc và, thợ làm công nơi xứ này, có đánh điếm nhiên toa thì hay sao? Mối lợi của chúng ta, nghề nghiệp của chúng ta sanh nhai, sao không đồng tâm hiệp lực cùng nhau, tính phương này, thế nọ, ra chống chọi tranh đua cùng ba chú khách trú trong nghề nghiệp của chúng ta, đừng ngăn ngừa họ hết lộ ra mà giữ mối lợi của chúng ta làm ăn từ thuở nay.

Bởi vậy tùy theo tài mọn trí ngu của tôi thấy đều phải lý thì phải há miệng hờ mồi. Xin quý ông chủ lò và thợ làm công xét đều phải, lẽ ngay, nên chung vốn nhau lại mà lập nên một lò thợ bạc cho đại khái trong bốn tỉnh đang tranh đua mối lợi cùng bọn khách trú.

Và lại trong tỉnh Cần-thơ ngày nay cũng được số trên mười lò thợ bạc, số thợ làm công cũng là trội phần. Như vậy thì trong số mười lò thợ bạc này đây, thì được một ít lò buồn to, vốn lớn, còn chỉ còn lại bao nhiêu, thì vốn liếng không có đáng là bao nhiêu, một đôi trăm đồng bạc cũng lập nên một lò thợ bạc; như vậy thì quý vị càng thêm lo, thêm mệt, sợ lỗ lòi, lo tháng đất tháng ế, từ năm này qua tháng nọ, lại còn lo nuôi thợ thêm nhiều đến khổ nhọc là khác nữa. Nếu vậy thì nhọc lòng quý vị thái quá, mà đâu có đắt

lợi, thì cũng chẳng thấy mối lợi là bao nhiêu; còn như ruổi gấp lúc thời suy, vào bĩ, làm ra chịu lỗ là ế ảm nhiều bề, thì phải chịu hư hại, tốn công hao của, mà còn thêm lo nhọc.

Vậy quý vị cũng mau nghe rộng thấy chớ chi quý vị xét đều hữu lý nên làm, thì nên chung vốn gồm thâu lại một mối, lập nên một lò đồ số nơi xứ này, một nghìn một chợ nào ai rõ mà tranh giành, thì mối lợi về tay ta thỏ cáo. Có đâu ba chú khách trú đang toan mưu này thế nọ mà bày ra dặng giữ mối lợi này.

Ấy vậy trước hết muốn lập nên cho được việc, thì xin quý vị sáng lòng tính cày cùng nhau, và đồng tâm hiệp lực mà lập nên cho thành tựu. Còn sổ sách thâu xuất phải cho được rành rẽ mọi bề, đem đến quan trên đứng chứng kiến hàng hồi. Rồi trong nội bọn Công xi hiệp lại mà chọn lựa cử đặt ra một đôi vị cho xưng đáng có hàng sảng và hàng tâm, dặng lãnh chức cai quản chủ lò, một vị cầm chìa khóa lãnh phần Thủ-bồn mà giao phát bạc vàng và một vị làm Tài-phủ biên chép trong tiệm, thì có lo chi là sự thiệt hại. Sau nữa các vị thợ làm công cũng phải hiệp chung một mối mà làm công nơi tiệm, lại mỗi vị cũng được bỏ hồng vào đa thiểu, nghĩa là vốn chung. Còn tiền lương hưởng mỗi tháng của mỗi vị làm công, cũng các quý vị cai quản trong lò, tùy theo tài nghề công cày của mỗi vị mà định cho xứng đáng. Lại còn phía khác phải định tiền huê hồng cho người đi đến làng này tổng nọ dặng lãnh đồ về làm. Còn các vị đứng bán vàng cũng phải định huê hồng là khác nữa. Nếu được như vậy thì ai cũng phải nòng trí, siêng năng, đã có đồng lương mỗi tháng mà chi độ, lại còn mỗi năm chia lợi là khác nữa. Vậy mới thấy khá được. Vậy mới mau làm giàu, mỗi vị đều no đủ.

Đó là của chung một vốn, ai cũng phải lo chung, chớ hề dễ hư hao, lại cầu mần, nông trang làm đó, trở nên khéo léo nữa. Còn như người lòn địa phải đến làm lò này, chớ nội bốn tỉnh chẳng còn có lò nào khác nữa. Bởi vậy từ đầu năm cho đến cuối năm, tháng nào cũng đều có đồ làm rộng rãi, lại

quí vị được hưởng sự thanh nhàn, khỏi lo nuôi thợ, nuôi thầy, khỏi lo tháng lỗ, tháng lỗ, lại khỏi lo sự thiệt hại xảy đến cho ta là khác nữa.

Ấy vậy lẽ nào thấy mối lợi trước mắt mà điếm nhieu, để cho ba chú chệt tung oanh một cõi. Nên tôi ước mong quý vị gắng sức hiệp hồng, chung vốn và chung công mà gồm thâu vào một mối cho được bền vững lâu dài. Đầu này sau bốn khách trú họ bày chước quí, mưu thần, mà tranh đua trong nghề thợ bạc, cũng không bì kịp chúng ta đâu.

Nếu được vậy thì trước hết hữu danh trong bốn tỉnh, sau nữa được tiếng tốt cho người Annam đã mở mang trong nghề thương mãi. Rồi sau nữa lần lần toàn khắp tỉnh trong Lục-châu, sẽ noi gương này mà chung cùng nhau lại lập nên khắp xứ.

Lê-quang-Kiệt

#### CÓ KIỀU GẤP KIỂM TRỌNG (tiếp theo)

Giết khôn nhấp ruột rà cần rừc.  
Khoát rêm châu xem bức phong vân,  
Lạnh lùng sương ngực đêm trăng.  
Mây tuồng từ chặn như dần lòng ai,  
Thơ đem đọc trăm bài giải muộn.  
Càng ngâm nga càng cuộn tơ sầu,  
Đêm thanh rượu đã lừng bầu.  
Mấy chùng cay đắng mấy câu ăn tỉnh,  
Nàng Kiều lúc đặt mình nệm tùy.  
Chuyện ban chiều suy nghĩ ngùi ngùi,  
Nhớ ai trạng mạo tốt tươi.  
Lời ăn tiếng nói phải người văn chương,  
Trang kiếm mà ngọc đường đã đáng.  
Nhớ duyên mình mà ngán cho mình,  
Phải ai rõ dặng tâm tình.  
Xe giầy tơ tóc ba sinh với mình,  
Đoái trăng xế trước hiên đau quận.  
Nhìn đèn tàn phờn vắng mớ mầu,  
Đêm khuya một giết vu sang.  
Đạm tiên khoát trường diêu dăng bước vô,  
Kiếp đoạn trường trao thơ dặn bảo.  
Khuyên cho Kiều áo nào lòng son,  
Tai nghe trống trở lầu hồng.  
Gái tơ vừa tỉnh giấc nồng xót xa.  
Nghĩ thân phận bồng sa nước mát,  
Xót cuộc đời như ngắt gan vàng,  
Hột châu càng đỏ muôn hàng;  
Càng nhiều suy nghĩ thở than vầu giải.

Nhà huyền thức vira hay duyên cớ.  
Bèn giừc rằng: « Tré chớ ai bì,  
Nhưng đều mộng mị ích chi.  
Giết chiêm bao có thiệt gì mà tình... »  
Bởi mang lấy chữ tình vào gia.  
Sáng bữa sau buồn bá phải cam,  
Chàng kiếm chổi gót cầu Lam.  
Phẩm tiên vẫn bắt người phàm văn vơ.  
Ngắm phong cảnh ước mơ mơ ước.  
Bước tương tư một bước một buồn.  
Trông trông, nhớ nhớ, thương thương  
Vai trời gặp mặt tỏ đường thiệt hơn,  
Dưới lạch suối nước dờn reo rất.  
Trên nhánh xuân chiêm chắt chiều con,  
Hoa cười tươi lốt màu non.  
Gió thơm phưởng phất thổi lòn dòng đưa,

(Sau sẽ tiếp theo)

Trà-ôn, Đặng-văn-Chiêu.

Sau xem tới Kiều gặp Trọng vui lâm.

#### Về bốn phận con người

Tiếp theo

THƯ THƯỜNG

SỰ ẪN Ở VỪA CHỪNG VỪA PHẢI.

*Simplicité sobriété*

Phàm con người ở đời hề biết lấy làm đủ thì thường vui boài; còn hề lòng tham lam thì lại nhọc lo. Người mà biết lấy làm đủ, dầu khó hèn mặc lòng cũng vui cũng đủ. Còn kẻ chẳng biết như vậy, dầu giàu cách mấy đi nữa cũng lo, cũng thiếu. Người biết lấy làm đủ thường thường hay ăn ở vừa chừng vừa phải, không có tham lam ham hố thêm nhieu. Ăn tùy theo bụng, không vô độ vô lượng, mặc tùy theo sức mình yếu, mạnh, giàu, nghèo, liệu cơm gắp mắm, không làm quá sức, nhieu hơn cái của của mình.

Bởi vậy cho nên buổi thường mình sống ở đời mình phải ăn, phải mặc, phải làm, phải ở theo cái duyên phận trời cho mình, thì được yên lòng yên trí lòng; hề thông thả được một ngày ấy là tiên một ngày đó.

Còn mình phải ăn ở theo tổ mình nghĩa là nghèo an theo nghèo, giàu



tùy theo giàu, yếu, mạnh, dùng theo sức yếu mạnh, đừng có làm quá đi, mỗi việc đâu đó có chừng có đôi thì mình được an nhàn thông thả, khỏi lo, khỏi nhọc lại được khoẻ lâu dài.

Ông Tiên-Sanh Lương-Y kia kêu mấy tên bịnh của người mà nói rằng: «Phòng việc chơi bời cùng là sự vui vẻ, nếu cho có chừng có đôi, thì chúng người có đến đây mà cầu cứu, với ta đâu!»

Thuở trước Charlemagne là một vị Đại-Vương nước Pháp-quốc, phú hữu tứ hải, đồ quý chẳng thiếu vật chi; song vua cũng chẳng màng, cứ an phận thủ thường mà thôi. Ngày kia nhằm tiết mùa đông, trời lạnh, vua bận trong áo vải bằng da con rái, ngoài choàng phủ áo nỉ dày, chơn mang giày boots (bottines), ống quần bằng vải các màu sớ sĩa. Khi các quan lâm triều thì ông nào ông nấy quắc áo phủ phê ăn mặc tính nhứt hàng hủi sớ tốt lành hết bở. Vua bèn khiến các quan hộ giá vua sẵn sàng. Những mảng lên gõ xuống giốc, lợi đi rạch nẩy sang qua ao nọ mà rớt theo phi cầm tẩu thú, nên áo quần của các quan phải tả tơi lem lốt. Khi gát giá hồi trào vua thấy y phục của các quan hư lấm như vậy vua cười mà phán rằng: «áo tốt của các khanh nay coi sao xấu quá! còn đồ của trẫm đây không tốt lắm mà cũng không xấu tẻ.»

Phạm-chi-Lộc (Kẻ sách)

## THƠ TÍN ĐẶNG-VĂN-CHIỂU

### TIÊN SANH.

Tôi đọc tờ An-hà số 71, thấy bài Nhân-dâm của Tiên-sanh. — Ấy là khôi hài (việc giúp vui) Song cũng có vậy nên Tiên-sanh mới làm ra như thế.

Tôi cũng là chủ tiệm bán nhà-hàng và khách sạn, phòng đường tinh-khiến mền gối sạch sẽ, tài phú thiết tha, tôi thường sáng sóc dạy phời phong nệm chiếu chẳng hề có một con «zêp» những quý khách lại vắng, thường đến khách sạn tôi mà nghỉ-ngơi rất vừa ý, không hề phiền trách, lại giá cả tính càng rảnh rẻ!

Nay tôi đọc bài này có ý buồn, buồn là buồn vì một tiệm nào đó, ở chẳng phải làm cho cả đám mang tiếng chung!

Vậy xin Tiên-sanh muốn trừ tẻ thì phải làm ơn chỉ dùm ra cho rõ là nhà-Hàng Chi-na hay là Annamite và tên hiệu riêng cho đáng về phần người chẳng phải. Chớ Tiên-sanh nói chung vậy lấy làm hẹp cho người phải «tở tẻ» cũng phải bị mang tiếng chung chẳng?

Xin Tiên-sanh nghĩ lại.

Ri-ga-la Díp.

## A. M. RI-GA-LA DÍP

Tiên sanh đã rõ ấy là một bài khôi hài, thì tiên sanh hãy biểu rằng tôi không có lòng muốn phạm đến ai. Tiên sanh nói rằng nhà nết của tiên sanh sạch sẽ, tiên sanh hãy rao cho người ta biết, đừng chuồn mồi hàng. Các ông thương khách sẽ đến đó nghỉ ngơi. Xin tiên sanh để cho người có lịch ra miệng.

Ở đời, chẳng phải một người Annam làm quấy đủ cho rằng cả nước Annam đều quấy. Nhà nết thiếu gì nơi đáng tiếp khách phong lưu.

Tiên sanh thấy trong bài tôi làm có lời nào nói chung chẳng: một người nói với một người, sao đến nói chung phạm khắp trong bầu quận, mà tiên sanh lại sợ mang tiếng riêng?

Đặng-văn-Chiêu

Ô-môn, le 10 Juin 1918.

Kính cùng ông Chủ bút An-hà xin cho tôi tỏ đôi điều. Từ khi ông Lương-dù-Thúc minh chung thuyết lẽ trong qui báo đến nay, tôi chắc là nhiều người nghe theo mà sửa tánh lười lẩn. Lại thêm đầu ngu dại thì nhờ bực bề trên dạy bảo và làm gương tốt cho họ bắt chước mà ở theo.

Sao tôi lại thấy có kẻ bề dưới gặp kẻ bề trên xá chào, mà kẻ bề trên dành giá lơ ư thẳng là ý chỉ vậy.

Theo ý tôi tưởng có khi kẻ bề dưới không xứng đáng cho kẻ bề trên ngó và gặt đầu một chút vậy sao chớ? Như vậy thì lẽ phép ở đâu; ông Lương-dù-

Thúc đánh bon bon được mấy người nghe.

Xin ông Chủ-bút làm ơn phân giải đôi điều hơn thiệt cho kẻ ngu tương lăm, rất dỗi ơn.

Nay kính

Lão-phu: Lý-trọng-Lê.

## A M. Lý-trọng-Lê

Ông Huê-thịnh-Đồn xưa là giám quốc nước Huê-kỳ, rất sang trọng. Song ngài chẳng hổ mình mà đáp lễ với một người mồi.

Có khi kẻ bề trên ông thấy đây có đôi chi hất binh người bề dưới, hoặc trong trí lo tưởng nhiều việc đại sự mà quên chào (distrail). Việc nhỏ mọn, xin hãy hi xá. Chừng nào có vậy nữa sẽ bàn thêm.

Ông chủ bút An-hà văn mặt, tôi kính vài lời cho Lý-trọng-Lê tiên sanh bớt phiền người mà ông đã nói đó.

Đặng-văn-Chiêu.

## Trần-mĩ-Dung (1)

Kể di người ở:

Mấy chòm cây tỏa mát trường đó, Chín khúc suối doanh lòng viễn vọng.

Nghành lại cuộc đời giàu sang, hèn khó vẫn xây không mấy lát, xem dường con nước khi lớn khi ròng mường tượng gương trăng khi tròn khi khuyết. Ấy cũng một tay con tạo trở trêu, giảo giêu thân người cho đến thế! Như vợ chồng Trần-Sinh, đồng tâm hiệp lực, dung động bốn bàn tay trắng mà dựng nên gia sản, ngờ là cùng nhau cộng hưởng lâu dài, dè đâu cơ biến thịnh lình, bị ăn cướp đến tẩm thâu sạch bách. Té ra bấy lâu lao thân tiêu tứ, rồi một giờ sự nghiệp phiêu lưu, độc ác bấy cái tay con tạo.

Bữa kia Trần-Sinh kêu vợ lại mà phán rằng: «Nay hiền thê, gia đạo mình nay đã suy vì bản chất: phải toan phương thể chi làm cho té ra của khác dạng phòng cơn đau ốm cùng buổi hậu lai già

(1) Cuốn thứ nhứt đã in ra rồi, có bán tại nhà in Hậu-Giang Cần-thơ—

yếu sảo đó mà xây dưng; chớ bữa nào đó theo lỗ miệng bữa này thì khó bề chống chọi với đời lăm đó. Nếu mình chẳng lo xa, ắt phải lo gần, để nước đến tròn mới nhảy, nhảy sao cho kịp. Vả lại sự phước ít khi đi cặp, còn đều hóa thường liên tiếp vắn đeo, biết ngần đón mà bở chưa khỏi đấy. — Tôi nhắm hiền thê mua tảo bán tảo như vậy không được lợi là bao nhiêu; phần một mình làm mà nuôi hai ba miệng ăn thì khó bề tiện tặn cho dư.

Nay tôi có tiếp một phong thơ của anh Khương-hảo-Nghĩa ở trên Sài-gon, nói rằng tại sở Trưởng-Tiến có thiếu một thấy thơ-ký, biểu tôi lên đó vào đơn xin làm và người sẽ giúp lời ắt là xong việc. Ấy là điệp may đó! Tôi có chỗ làm té ra một ít, biểu thê làm té ra một ít, tích tiểu thành đa, lần lần cũng khá đáng. Chăng hay ý hiền thê liệu mấn rằng? — Lý-thị bèn đáp rằng: «Mấy năm nay, lang quân thoát khỏi cái vòng cương tỏa đường công danh đã tránh bước thanh nhàn. Chừ bởi một chữ nghèo mà lang quân muốn trở lại làm như con gà kia trong lồng sắt lửa, thì thiếp thương cho thân phận lang quân chẳng đáng thanh thoi như con hạt đồng kia vậy. Lẽ đâu lang quân chẳng biết: giữa trần gian có sự chi quý báu cho bằng sự thông dong tự tại. Kia xưa ông Trọng-Tử là người nước Tề nổi danh tài đức, nên vua Sở sai sứ đem lễ vật qua rước về phong quan tướng. Trọng-Tử nói với vợ rằng: «Nếu ngày nay làm tướng, ngày mai ắt được đi xe bốn ngựa, thường bữa mâm cao cỗ đầy trên châu mĩ vị. Rứa thì nàng có bằng lòng chăng?» — Vợ cao rằng: «Bên tả có dờn, bên hữu có thơ; sự an vui cũng đủ trong ấy. Chứ đi xe bốn ngựa, sự vinh vang chẳng qua là đuổi co dấn gối mà thôi. Còn mâm cao cỗ đầy mùi ngon ngọt cũng chẳng qua một miếng thịt vừa miệng đó thôi. Nếu ông tham sự vinh vang kia và mùi ngon ngọt nọ, mà ông phải gánh cả gian nan nước Sở, tôi e cho ông luôn luôn những sự lo, lao tổn tinh thần mà tuổi hạt chẳng cao.» Khi ấy vợ chồng bèn dắc nhau trốn mất. — Nay thiếp cũng quan xoa phần đại, nhưng mà theo bực hạ lưu, nào dám sánh cùng vợ ông Trọng-Tử; song

le dạ thiệp vẫn không dành cho lang quân dung - ruồi theo đoàn nô lệ quốc gia. Thà bữa đói bữa no, để một thiệp lo thiệp chạy. Còn sự giàu nghèo đã từng trải biết, mơ màng trong giấc Nam-kha, thoát không thoát có, cánh phù ba mộng ảo ấy thường! Miễn mình biết tùy theo duyên phận thì tự nhiên nhà láu à an vui! — Trần-Sinh rằng: «Hiển thể phân như vậy cũng cho là phải, song tôi đã quyết chí vẫy vùng cho hết sức rồi mới an theo thiên mạng. Chớ phận rầu rầu, ngồi một chỗ mà chờ ăn sao? Thôi hiển thể khá sửa soạn đồ hành lý sẵn được mai tôi dời gót.»

Ngày mai Trần-Sinh từ giả vợ con tháp tùng hòa xa lên Saigon, rồi kêu xe kéo chạy kiếm nhà Hảo-Nghĩa.

*Dương-phụng vẫy duyên cùng gái lịch  
Bạch-mai vô phúc gặp chồng ngu!*

Nói về tại làng Trường-Lạc có tên Dương-Phụng vốn con người lưu loát nóng pho. Thuở đầu xung cha mẹ từng tiêu như trứng mỏng, miếng ngọt ngon từng cấp nấp, chớ lần rơi vọt thật không ngờ. Thấy mình được yêu cung thế ấy Dương-Phụng càng ngày càng lung lẳng tánh nết, có khi chưởi cha mắng mẹ, mà cha mẹ lại vui cười. Chừng được chín mười tuổi đến trường chữ như học tập, bạn tác đều chê gớm mà thấy cũng lắt đầu: chẳng những biếng nhác mà thôi, lại còn ý thể khi nhờn quá đỗi. Nay học thấy nấy, mai học thấy kia, thét không ai dám dạy, cha mẹ phải để ở nhà có toan bề tót. Nhưng mà người đoán hạnh, đầu sang giàu thế mấy, cũng ít ai ra chuông; nên Dương-Phụng đi coi vợ đã nhiều nơi mà không nơi nào khứng gả. Lật lật ngày lung tháng qua, Dương-Phụng đã hai mươi lăm tuổi. — Cha chửi trai lớn lên không vợ khác nào ngựa

không cương thuyền không lái: đường chông gai, dòng quanh quẹo mặc dầu trời nổi pha tuông; con nhà nghiêm trị có khi kém chẳng đáng thay, huống chi là con nhà thất giáo! Ồi thôi! sẵn tiền bạc cha mẹ bòn tro đất trấu, Dương-Phụng cứ tới lui tiêu diêm trà đình, ngà ngớn lầu xanh trướng sũy. Thấy con như vậy, vợ chồng Dương-lão than phiền quá đỗi, nhưng vì lòng thương không dấy không ngăn nên hóa ra tuồng mê mụi, chần biết than phiền mà chẳng biết răn he.

Ngày kia vợ chồng để huê qua tỉnh Trước-giang được lựa chỗ kết sui gia, may khi đứng! Đến nơi cây người quen đầu nỏ đem dâng, coi một chỗ thật vừa lòng hết sức. Chỗ ni là nhà Thái-bạch-Tuyết, giòng giỏi trăm anh, tánh tình An hậu! Tuy gia đạo ít khi dư thừa, mà dạ hằng làm phước làm nhơn. Thoảng qua lời ấy thì người cho rằng huyền, vì nghèo mà làm nhơn làm phước sao kham; song xét lại thì chẳng chi cũng khó. Như Thái-bạch-Tuyết đây: thấy kẻ khốn cùng tật bệnh, ra công tìm thuốc rước thầy; kẻ già cả đầy xe lụm cùm, bước lại liền giúp sức cho nghỉ tay; trong gia đạo của ai chẳng thuận, hay kiếm lời điệu ngọt khuyên lơn; thấy quan quyền hiếp đáp dân ngu, đến lay lục xin ơn trên bả bãi; bọn phường như gặp mặt cùng tới nhà, hoặc bác gạo, hoặc trái cây đem cho mà không thì. Ấy Bạch-Tuyết làm phước đang là vì chừng một diêm lương tâm!

Thường khi nhà nghèo, vợ con sao cũng than thở, Bạch-Tuyết mới viết một đôi liên giã trong nhà trong mà khuyên con vợ như vậy:

Khó tiền, khó bạc đừng than khó,  
Giàu nghĩa giàu nhơn mới đáng giàu!!  
Vì Bạch-Tuyết khéo ở khéo răn nên vợ

## Tân thị

Bản quán được tin rằng ngày 15, 16, 17 Jun 1918, quý chức làng Chánh-Lưu (Thủ-đầu-nội) đã mở tiệc khánh thành Tân thị mà quý chức mới lập ra.

Bản quán kính tặng Quý chức «nên công đồ sộ giữa làng» và chúc cho Tân-thị:

Tiền chổ góp thâu nhẹ giá,  
Bạc hàng lui tới thường sung,  
An-Hà.

## Thi Tập

LÃO KỊ QUI Y

Xuân muộn dài chương văn yến anh  
Cửa thuyền vui gởi chúc duyên lành  
Tóc vượn gươm huê rơi mảnh bạc  
Mây mượn nhánh dương rửa nét xanh  
Chinh phẩm sen vẩy hương bốn vách  
Tám nghệ chuồn lấp tiếng năm canh  
Lâm nêu tế độ miền sông ái  
Cho trẻ hồng nhan rõ ngọn ngành  
Ngô-như-Ý soạn

PHONG CẢNH BAN ĐÊM

Bầu trời châu ngọc rải lam nhâm  
Ai dấu mặt Hồng đề tới thăm.  
Bên vịnh lập-lòa chòm lửa dóm.  
Trong tai rí-rả khúc dờn cầm.  
Gió đưa cùm liễu kia phơ phất.  
Sương dướm nhánh mai nọ ước dằm.  
Vội hỏi chị Hằng ỏi khá nói.  
Đêm chầy lu tỏ mấy cách tham?!!!  
Đặng-văn-Chiêu

con cũng cảm hóa, cả nhà đều thiện lành từ tâm. Rứa cho lên quan huyện Trước-Giang có ban khen Bạch-Tuyết một tấm biển son để hai chữ:

« ĐỨC-NHUẬN »

Bạch-Tuyết sanh được ba trai (đều có nghề nghiệp làm ăn) và một gái còn nương theo gót mẹ. Nàng ni tuổi bởi đôi mươi mà tác chừng mười bảy, nghề canh cửi lâu thông, việc bán trái nẫu ăn cũng thạo. Thật là nữ tác nữ công vẹn vẻ, lại thêm trải nếm đạo vị thánh hiền; lời gia huấn thuộc lòng, mối luân thường chữ dạ. Nội trong hạt liêm người ao ước, nhưng mà kẻ giàu thì lại chê nghèo, còn kẻ nghèo mà thua bề đức hạnh, nên chưa ai bước tới; vì vậy mới nổi tiếng «Bạch-Mai treo giá ngọc; ai mà đoán hạnh bắt tài đòng tới cửa xưng rằng bằng Sẻ» (Lời này vốn của một cậu trai tơ đặt ra rồi di truyền cùng xóm.) (còn tiếp).

Lê-trung-Thu

## Bán Phú

(Tiếp theo)

Ai mà chẳng biết đều liêm si. Ngặt không tiền liêm si cùng ai. Lời tục vì là Anh Hai. Sách kêu răn: Phụng-Khổng Cũng vì nó mà Tàu hai Đổng. Cũng vì người ngbla đoạn thân thơ. Nhà không tiền mỗi việc, mỗi nơ. Bằng có của càng sang càng sái. Ngó lắt thừ thế gian khoái khoái. Ngà vì tri thiên hạ đường đường. Chữ vinh hư tiêu trướng vô thường. Cầu phú quí bản cùng hữu mạng. Hề dới khó mang câu vận hạnh. Nếu giàu sang đừng chữ phong lưu. Dầu cho vạng trí, vạng mưu. Cũng không biết dạng cơn nghèo mà trốn tránh. Kẻ có của sửa mình coi bánh lành. Người không tiền phải chịu ngất nơ. Việc vô quan mở miệng ừ ơ. Bề bề ngbla lại thêm ngôn liêu. Ai chẳng muốn lợi danh. Ngặt không tiền chịu bi. Thiếu chi kẻ ngừ ngôn quí quyết. Cũng muốn làm quá lợi sức nguy. Cơn khó nghèo làm thói ngu si. Chừng có của hoặc làm cự phú. Thấy Thế-Gian tầm tính quá ngất. Luận một bài nhất lại ai ai. Có câu bí cực thời lai. Cuộc đời đời đời xem ra lẽ thường. Phùng-Xuân.



(NH) Ớ Ờ O Ớ

Ớ òi ạn ăng ách ấy u  
 Ớ ình ú ú ại u u  
 Ớ ần ạnh ăng ừng ù ấy  
 Ớ áo ăng ạy ới ước n  
 Ớ ục ịch u ần ập ú  
 Ớ i ăm ớng ạo ời u  
 Ớ ần ớ ó iêm ao ần  
 Ớ ặt ớ ầy ớ ái u  
 Ông ý

## Truyện Thoại-Hương

(Tiếp theo)

Ông vua Nhựt-bôn là vì mình chánh, hay xét suy, suy xét việc mình làm. Nhưng mà, nay thấy nặng nẩy tuyệt sắc vô song, sự động niệm Ông rằng hết sức mà đầu không động.

Ông xuống tàu ông nghĩ, sao lại bắt chớ thương, thương nhớ Thoại-Hương. Ông nói thầm rằng: «Lại thay cái sắc khuyên thành, làm cho đồ quân xiêu đình như chơi! Trăm là đứng chỉ tồn tốt bực, có lẽ đầu đi làm bức sao nên? Chẳng biết cái vườn nầy đã có chú hay chưa, vậy phải dò cci cho chắc. Như nàng chưa có chồng thì. Trăm tới nói lẽ nào không động, hằng mà, nàng có chồng rồi, Trăm chẳng động-dạng tới làm chi. Nếu Trăm muốn cho toại lòng mà khiến cho vợ chồng nó chi-ly, sự ác ấy, ai cóng biết, nhứt hộ hôn, nhì điển thổ... Và Vương-đế phải cho hải hà chi độ, có lý nào mà đoạt vợ người ta.»

Vua nói rồi, bèn sai một người đi dò coi Thoại-Hương nhà cửa ở đâu và có chồng hay không.

Người ấy bèn vàng lời đi dò thám, chừng nửa giờ về tàu với vua rằng: Thoại-Hương đã có chồng và nhà cửa ở cũng chẳng xa bến tàu đậu.

Vua nghe nói như vậy cũng bỏ qua. Chừng tới tối, vua vào phòng dựng giắc điệp nghĩ an. Dè dặt, cái hình dung của Thoại-Hương đeo đuổi theo long sàng, vua

trần-trở ngủ nghe chẳng động. Rán dần xuống mà lòng càng phải động. Vua vừa thiếu-thiếu ngủ thì đã giấc mộng, thấy Thoại-Hương đến giao hoan thủ lạc với vua. Bởi vậy cho nên, vua hết thế nghĩ suy xét nét hơn thua, vua bèn nhứt định nội đêm đó bắt Thoại-Hương rồi đem luôn về Nhựt-bôn.

Bèn sai năm người võ sĩ, đứng canh ba đến phá cửa Thoại-Hương vào mà bắt cho được nàng. Năm người võ sĩ bèn vàng lệnh vội-vàng, dắc nhau đến nhà Thoại-Hương ngó ra tay huýt tróc.

Nói về Thoại-Hương, khi tam canh trong nhà đương an giấc, bỗng nghe người phá cửa ào vào, Vương-Long thì ngủ trên vòng cho nên bị mấy tên võ sĩ ràng anh ta ở trong, chẳng hết sức vẫy-vùng mà cũng khó thoát thân. Thoại-Hương muốn rả la mà bị nhét miệng và buộc hai tay, Bởi Vương-Long hay ghen cho nên không ở nhà người cậu kiểm chỗ ít người ta mà ở, bởi vậy, đầu có la lên cũng chẳng ai hay.

Còn Thoại-Hương bị bắt ra ngoài, rồi bọn võ sĩ khiến ngay xuống tàu cho vua Nhựt-bôn.

Vua đương ngồi, lo lo, liệu liệu, tướng tướng, tư tư kể lấy bọn võ sĩ đem Thoại-Hương đến nạp.

Vua dòm thấy, sắc mừng mừng diện, mau mau lại mở dây cho Thoại-Hương rồi dắc tay mời ngồi lên long sàng.

Thoại-Hương thấy vậy ngủ nội bàn-hoàn, khoe tức-tưởi than thân trách phận rằng:

Ngán cái kiếp hồng nhan lao-  
 đao, lận-đau,

Lão thiên sanh ngộ, ời hà vi?

Mời ra khỏi nhà theo chồng thì  
 phút đã biệt-ly,

Cha mẹ cũng chẳng rõ bản huyện  
 bao nã.

Từ khi ông Hoàn-Cổn chìm chết tới nay thì, thiếp đảo điên, điên đảo thường ngày, nay bị người nầy, mai bị kẻ khác như cái bông kia để chuyển tay thiên hạ. Buổi xưa thế khi không khéo tu sao, nên kiếp nầy thiếp năm đây mười họa. Chịu làm sao cho xiết nỗi phiền, phận đã sanh ra gái thuyền quyền, thiệt-thoi chịu

bóng nhao nhiều bạc mạng.»

Nói tới đây, Thoại-Hương khóc hoà như mưa. Ông vua đã lòng muốn dạ tra, thêm biết tiếng Trung-nuê, nghe nàng than vãn như thế, thương-dạ, thương-diệp. Vua kéo nàng lại gần ôm riết, vuốt ve cũng dường hầu tơ chân. Rồi truyến lĩnh tức thì kéo neo lui tàu; chỉ dậm Nhựt-bôn trở lại.

(Vĩ hoàn).

Huỳnh-văn-Ngà.

## Sự tích giặc Au-châu

N° 18 (Les causes de la guerre d'Europe)

Ngày 25 Aoút. — Thành Longwy (Long-huy) thất thủ, qua ngày 27 binh A-lê-măn xâm lăng Pháp-địa, kéo ngan qua rạch Xơ-moa (Semoy).

Ngày 28 Aoút binh A-lê-măn kéo qua sông Mơ-xơ (Meuse) tại bến thành Si-tơ-ne (Stenay), bèn thành Mê-gi-e (Mézières) và bèn thành Xơ-dăn (Sedan) dặng qua rạch Loan (Laon) và rạch Oa-xà (Oise).

Ngày 29 đạo binh của tướng Bru-lâu (Bulow) và đạo binh của tướng Hô-xen (Hausen) cùng cánh hữu đạo binh của tướng Ca-lúc (Kluck) áp lại đánh với cánh tả đạo binh Langsa. Đạo binh cánh tả langsa day trở lại làng đánh đạo binh Hộ-Vê A-lê-măn xơ xài, song le lần lần yếu sức, nên binh A-lê-măn mới kéo đến thành Phe (Fère). Từ đó đến thành Paris còn chừng 105 ki lô mét.

Lê thì binh A-lê-măn nên thừa thắng mà kéo đến vây thành Paris. Những mà đạo binh A-lê-măn thứ nhì ở mặt trận Đông-phổ-lô-si (Prusse orientale) đang bị binh Rút-xi đại-chiến cho nên đạo binh thứ nhứt đang đánh với binh Langsa quyết đuổi ép binh langsa qua ranh cho đứng bị luống đầu thọ địch, hầu mau thắng trận, có trở binh qua Đông-phổ-lô-si mà cứu viện đạo binh thứ nhì, bởi đó mà đạo binh A-lê-măn đại bại trong trận Mạc-nơ (Marne) để một tro cười làm gương thiên cổ.

MẶT TRẬN RÚT-XI

Binh Rút-xi xâm lăng Đông-phổ-lô-si.

Binh Ô-trích kéo đến Pô-lôn (Pologne).

Tại mặt Rút-xi có ba chỗ đánh nhau.

1. — Đông-Phổ-lô-si ở phía bắc.

2. — Bô-lôn Rút trung ương.

3. — Ga-li-xi (Galicie) ở phía nam.

Ngày 17 Aoút 1914 binh Rút-xi đánh Đông-phổ-lô-si.

Ngày 20 Aoút 1914 binh Rút-xi đánh Ga-li-xi.

Ngày 24 Aoút binh Ô-trích xâm lăng Bô-lôn, đổ ngan qua sông Ka-mi-en (Kamienne). Khi hạ chiến thư rồi thì binh A-lê-măn kéo qua ranh Rút-xi lấy thành Kibarty (Ki-bac-ti) hướng bắc, Ca-lich (Kalisch) hướng nam. Cách ba ngày binh mã kỵ Rút-xi đến lấy lại và đuổi binh A-lê-măn đến Anh-téc-bua (Insterburg) và Tinh-zit (Telsit) tung ngày

10 Aoút. Song le đạo binh A-lê-măn nỗ lực cự lại, đạo binh Rút-xi phải thối lui. Mà ngày 17 năm đội binh Vinh-na (Wilna), sáu đội binh Hoạt-gio-huy (Varsovie) tiếp chiến thắng một trận tại Si-ta-lu-bô-nen (Stalluponen) mở đường về Cô-nít-be (Conigsberg).

Ngày 19 binh Rút-xi kéo đến Gôm-bi-nen Gumbinen. Nguyên nhung A-lê-măn là Hàng-đặng-bur (Huidenburg) day binh thối lui vì sợ bị đoãn hậu.

Ngày 22, 23 binh Rút-xi lấy được thành Tinh-zit, ngày 28 binh Rút-xi vây thành Cô-nít-be (Konisberg), còn 100 ngàn thước thì tới mé sông Huýt-tun (Vistule).

Cũng trong ngày 23 binh Rút-xi kéo gần đến thành Lâm-be (Lemberg), song đến gần triền dãy núi Cạt-bách (Karpathe) thì gặp binh Ô-trích, sắp nhau đại chiến.

TRẬN THỦY

Lục-quân của Đồng minh liên hiệp, các đoàn tàu chiến cũng hiệp nhau làm cho tàu trận A-lê-măn và tàu trận Ô-trích phải núp bến. Song le dân A-lê-măn há đi chịu vậy sao, bèn xuất dương cự địch.

Chiến thư vừa hạ thì A-lê-măn đã cho chiếc chiến-hạm Ma-dơ-bua (Magdebourg), đến bắn hải-khẩu Li-bô (Libeau) của Rút-xi, chiếc tàu Bà-rết-lô (Breslaw) và Giê-ben (Gai ben) chạy đến bắn hải-khẩu Bôn (Bône) của xứ An-giê-ri (Algérie) thuộc địa langsa ở Phi-châu. Còn chiếc Lũ-y thì đi bổ thủy lôi mại biển An-lê. Các tành xất ấy thế gì không khỏi hoa.

Chiếc Lũ-y do bị tàu tuần Ang-lê gặp bắn chìm. Hai chiếc tàu đang hành hung trong biển Địa-trung-hải, thì bị đoàn chiến thuyền Ang-lê rước chạy núp trong kinh Bốt-pho



Bosphore) đất Tước-ki, rồi bán cho chúa Tước-ki mà giải hoạ.

Còn chiếc Ma-dơ-bua tung hoành trên Bắc-hải, chạy tới trên Phan-lăng, bị lố, sau tàu Đồng-minh đến thấu phục. Chúa tàu thấy thế bắt tướng, bèn bán nỏ bỏ.

Có một đoàn tàu lặn của A-lê-mân chạy qua bờ Ang-lê xạ tạc-dạn vào các hải-khẩu, bị tàu Ang-lê bắn chìm một chiếc.

Tại Âu-dại-dương có chiếc Em-den, chạy đón tàu ở Đông-dương và Viễn-dông mà thọc, tung hoành ít tháng, rồi cũng bị tàu Nam-châu (Australia) bắn sập.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-bửu-Trần lược dịch

## Thời sự

### Giá bạc

Kho bạc nhà nước..... 4 f 35  
Hàng Đông-Dương..... 4 22

### Giá lúa

Từ 2\$10 cho đến 2\$15 một tạ, tùy theo thứ lúa.

### Cántho

**QUÂN CÔN ĐỐ LẬP MƯU TRỐN KHỎI.**— Nguyên có ba anh em tên Thôn, Khoa và Nhiêu. là quân ăn cướp có tiếng, quê quán ở tại làng Bình-hoà, Tổng An-trường. Ba anh em chúng nó bị tập nã mà đã có (lục tổng) về làng Bình-Hoà, Tổng làng tiếm kiểm hết sức mà không ra mối, Nền Quan trên nhứt định sai một viên quan langsa Sở Tàu tuần đến tại làng mà tiếm kiểm cho ra mối. Khá khen cho viên quan ấy và chức việc Sở Tàu tuần lập mưu hỏi thăm dò lâu ra mối chúng nó tụ tập tại Núi-Ba-Thê thuộc làng Vọng-Thê tỉnh Long-xuyên. Nền Sở Tàu tuần lập mưu kế đến nơi bắc dựng tên Nhiêu và tên Thôn đem về tại nhà Công-Sở làng Tân-phong mà lấy khai báo.

Vậy ngày 12 Jun, lúc 8 giờ rưỡi tới Chức việc Tàu tuần và Phó-Tổng An-trường đang ngồi ghế dựa nhà việc mà tra xét bọn tội phạm. Nào tên Nhiêu

và tên Thôn lên lập thẻ mở còng, bằng một con dao nhỏ bữa cao, nó đập quẹo lại. Khi chúng nó mở còng đứng rồi, thì tên Nhiêu cầm còng xốc lại đập nhảm Viên quan Tàu tuần trúng trán trán u, và xé một đường dài. Kế nó muốn chạy lại dặng giựt cây súng sáu, của Viên quan để trên ghế, song may cho ông ấy lẹ tay giựt lại được. Nếu không thì mang hại to. Trong lúc bắt cặp như vậy, thì ông ai giáng dùng súng mà bắn vì cả Hương-chức và dân làng chạy theo đông lắm, mới bắt lại được tên Thôn, còn tên Nhiêu trốn mất chưa bắt được. Xong rồi Tàu tuần chở tên Thôn về nạp cho Quan Biên Lý (Vinh-long) dặng truy buộc.

Lê-quang-Kiệt

**XÉT ĐANH.**— Đông-Thành. Ngày 11 Jun, lúc 2 giờ chiều có tên Nguyễn-văn-Dụ, và đứa con gái là Tui-Tức ra đồng bắt chuộc. Ruồi thình lình bị xét đánh nhảm tên Dụ chết tại trận. Khi ấy Thi-Tức tri hô lên thì Hương-chức làng đến nơi khám xét tử thi tên Dụ, thì thấy tốc trên đầu đến cháy, và lỗ tay phía mặt ra máu, dưới bụng thấy một dấu. Còn cái nón và khăn băng dới trên đầu đều cũng cháy cả.

Lê-quang-Kiệt

**TỜ PHẢN CHỮ.**— Đêm 7 Jun quan, Phủ cựu Cao-văn, ở gần raphát Messner, có bị kẻ gian hung ác bóng vô nhà lúc vào không hay, rồi thảng vô buồng của ngài mà đạo cái rương sắc của ngài rồi cục mất. Trong rương này ngài có để một số bạc dặng phát lương cho kẻ ở và chi phí thường ngày và trong ấy cũng có nhiều vật quý báu của quan ba Cao-văn, gói về; những là hộp bằng nứa chạm kiểu khéo tinh anh bên xứ Algérie, có nhiều thứ bạc đồng bạc cát, sự điều của các nước và có nhiều vật báu bên Xiêm (Siam) và Hồng-mao.

Qua đến ngày 9 Jun mà cũng chưa rõ dặng đứa gian; nên ngài kêu hết thầy tôi-tớ trong nhà biếu đi kiểm cho dặng cái rương sắc ấy đem về.

Đây có tên Đại, hiểu việc này nên đi vô lối trong nhà thò một đôi mắt rồi xuống

mé rách Cẩn-thơ mà móc cái rương sắc còn ước lăm-mem đem về cho chủ. “Ấy có phải là của báu không thêm ở với kẻ hèn chăng!”

Hỏi rõ lại thì tên Nguyễn-văn-Trực, 18 tuổi cũng một đứa ở trong nhà, song phần việc của nó ở nơi nhà ruộng trên Ô-tròn, mà đêm ấy nó về không hay rồi đạo được cái rương sắc đem đầu xong rồi mới thuật chuyện lại với Đại và rừ đi chơi Saigon, nếu việc này êm thì nó sẽ đem ra lấy tiền bạc mà chi phí; Đại nghe vậy mới hỏi chỗ ở đâu; bởi vậy nên tên Đại mới biết mà kiểm dặng cái rương lại cho chủ.

Bất Nguyễn-văn-Trực về hỏi thì nó cũng chịu y theo lời của tên Đại và gởi tay mượn linh công lại dặng có giải qua Tòa. Cái rương sắc này mở ra trước mặt ông có điều còn đủ các món song bị ước mà thôi

### Biên-hòa

**XE HƠI CÁN CHẾT.**— Ngày mồng tám, tháng sáu Langsa, lối 7 giờ rưỡi tối, ông M. R. M. là chủ cái xe hơi hiệu Dodge, số hiệu 669, đi sang về, đến nơi trụ đá 6.500, đường Chêne, ông thấy 1 người dờ ông nằm dĩa lộ. Ông M. R. M. bèn tốp máy đi chậm chậm và bốp kèn lia lia, mà người ấy chẳng kể đến. Ông thấy vậy bèn cho xe ồm ồm về phía hữu; khi lại gần thì thấy người ấy nằm bất tỉnh trong một vòng máu. Thấy vậy ông xuống xe lại gần coi, thấy người ấy bị một vết nơi đầu nung lăm và coi tưởng không thể sống.

Ông M. R. M. hồ nghi chắc là bị xe nào cạy dầy, nên quay xe trở lại đường Biên-hòa mà cố với sở tuần thành.

Ông cố bắt có đang xe ông M. R. M. mà đi đến chỗ. Người bị bệnh ấy cái ngực còn ấm, ông cố soi đèn coi thì thấy trên đầu gần ót có một vết trong hệ đến nổi óc chảy ra, phía bên vai tả có một lạng dực bề sâu bảy phân tây, bề dài 1 tấc; ngón tay trở va ngón tay áp út nghiêm,

Ông cố kiểm thấy lạng ba cái xe hơi, cái thứ nhứt cao-su có gạch lạng treo tra, cái thứ nhì bánh trơn, cái thứ ba có gạch lạng sọc; cả ba đều chạy về đường Biên-hòa; đó rồi ông xét xe ông M. R. M. thì thấy có một đốm máu nơi bánh xe trước phía tả, bánh xe ấy thì

giống với lạng bánh xe trơn đã nói trên đó. Ông nghi nên xét kỹ thì chẳng thấy xe ông M. R. M. có vết chi trầy trụa chi khác nên chẳng lẽ xe ấy làm ra có sự.

Suy nghĩ lộn thì nghĩ rằng chắc là cái xe mà bánh có gạch lạng treo tra cạy người ấy.

Cái khúc lờ mà xe cạy đó thì xa nhà cửa nên chẳng thể nào mà hỏi thăm được.

Người ta chờ thấy người ấy về nhà thương Biên-hòa dặng mổ, thì có bà con đến nhìn xin thấy về chôn.

Đầu mà tiếm kiểm cái xe sắt nhọn ấy chẳng dặng mặt lòng, mà cũng nên trách cái người trong xe ấy sao có lòng chẳng biết thương xót người khổ nạn nỡ bỏ dĩa đường trong rừng đầy những thú dữ.

(rút trong báo l'Impartial)

### NAM-VANG

**MỘT ĐỨA ĐÁU ĐANG BỌN CÔN ĐỐ ĐÁ BỊ HẠ SAT.**— Tại Kompong-speu. Có hai tên đầu đảng ăn cướp là Chum và Hem đến đánh phá làng Cheungek. Bởi vậy bọn dân làng ấy đều đóng bè nhau nổi thần lực quyết một mất, một còn, mà chống cự lại cùng hai đứa côn đồ này, liền giết thóc tên Chum tại trận, còn lại tên Hem trốn biệt.

Quan Bảo-Hộ ở Nam-vang liền đi h thần đến tại chỗ mà tra xét.

L. Q. K.

(L'Impartial)

### CÁO BẠCH

Kính còng quý khách dặng hay, người coi tiệm tên Trính-Chiêu và tài phủ tiệm Thiên-ký-Tương nay đã thôi rồi, và tôi gỏm quyền cai quản tiệm ấy từ ngày nay sắp tới, vậy xin quý khách tương tình cứ việc mua bán như thường tôi sẽ vui mừng tiếp rước.

Còn việc tiền bạc, thiếu đủ của tiệm, xin phải do nơi tôi mà thôi vì các mối nợ-nần, hoặc tàn, hay là cưu, nếu trả cho ai thì tôi không nhìn biết.

Nay kính.

Trính-Hương Chánh-thất,  
Sương-Phụ Bùi-thị-Huân.

(Tiệm Thiên-ký-Tương Cái-vốn.)

## Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho  
đặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là  
Quan-Mang-Vinh ở gần chùa Ông (Cần-  
thor) ở phía trước hàng ba thì bán cơm  
khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư  
quí-vị toại lòng. Còn cũng trong thì bán thuốc

Nha-phiến. Nơi lâu từng thượng, thì cho  
mười phòng ngủ, mùng giường tinh khiết,  
cùng khoản khoản, thấp đèn khi mọi nơi,  
lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa  
người làm công trong tiệm đủ và sang sảng  
cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị  
chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị  
chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà  
trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thor,  
xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng  
tiếp rước, cũng sẵn mọi việc cần dùng,  
rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

## HOTEL DES ALLIÉS CANTHO

### Chambres meublées

Produits pharmaceutiques,  
Vins de 1<sup>re</sup> marque,  
Liqueurs, divers nouveautés  
et consommation.

KHÁNH-VÂN-LÀU KHÁCH-SOẠN

Chủ sự

NGUYỄN-VĂN-TÚ\* DIT LÊ-ÂN

Ngay cầu tào tây

đường Saintenoy - Cantho.

### PHÒNG NGỦ

Sạch sẽ — Có đèn khí,  
Bán thuốc tây uông,  
Bán lẻ rượu tây, nón, dây tây  
và vật thực đủ thứ.  
Chỗ đáng tin cậy.

## Cáo bạch

MAI-VIỆT-SĨ Gérant

du service d'auto en location

Kính cùng quý ông quý thầy cùng quý  
khách dặng rõ, tôi có sắm một cái xe  
hơi để đi đưa và cho mượn.

Vậy xin quý ông quý thầy cùng quý  
khách, có việc chi đi gấp thì xin đến  
nhà tôi bất kỳ giờ nào tôi sẵn lòng đi  
lập tức. Còn giá cũng y theo máy chủ  
kia vậy.

Mà xe tôi sửa soạn sạch sẽ luôn luôn  
Xin quý ông quý thầy cùng quý khách  
đem lòng chiếu cố đến bạn đồng ban.

Nay kính

MAI-VIỆT-SĨ Gérant

près de l'hôtel de la Rivale

Boulevard Saintenoy - Cantho.

## TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập - Cần-thor

## NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ,  
tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây,  
mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng  
bán bột tốt có danh. Cách làm sạch  
sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng  
nước, kiến lên không dặng, ruồi bu  
không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai  
muốn mua ở nào thì chỉ người trong  
tiệm lấy trao cho.

## Lê-công-Phuong (AUGUSTE)

Géomètre civil

LONG-MY — RACH-GIA — CAN-THO.

### ARPENTAGE

Délimination et Bornage

EXPERTISES

## Ông Lê-công-Phượng

(Auguste)

KINH-LÝ NGOẠI NGẠCH

Long-my — Rach-gia — Cần-thor

LÃNH ĐẠT ĐIỀN THỔ CHO NHÀ NƯỚC

VÀ ĐIỀN CHỦ

ông chuyên làm kỹ càng và  
có danh tiếng lắm

Ai có muốn cho việc điền thổ mình  
cho mình bạch, khỏi sự lẩn tránh  
giải hạn; đặt thành đất khẩn hay là  
đất mua, thì phải đến ông Kinh-Lý  
PHƯỢNG mà thương tính.

## MỸ KÝ

TIỆM HỌA CHỌN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại  
tiệm tôi có làm mà đá bằng đá cẩm thạch,  
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mù thun  
hàng cây, chạm bản đồng cùng hoa điêu  
thảo mộc theo là nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chọn dung nhấm hình  
người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước  
thuốc mực Tàu, viết chỉ than, họa biển  
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous  
genres.

Trương-Ngọc-Giàu cần khai.

## Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn  
dầu xăn (un appareil d'éclairage à gaz  
d'essence): bình dầu, đèn trên cao, có ống  
chạy xuống rải ra, tra được mười lăm  
ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ  
phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người  
ta bán là vì mới đem đèn điện khí vô  
nhà, nên đèn dầu xăn (essence) dư dùng.

Bất thiết rẻ, xin viết thư cho Bón-  
quán An-Hà-Nhựt-Báo mà thương tính.

## TẠI NHÀ IN

Imprimerie de l'Ouest  
CANTHO

### CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHÂN THE (CHUYÊN LA HỒI NAY) hôn  
một người chết 7 năm, thập xác một  
người mới chết mà sống lại cõi dương,  
par Trần-đắc-Danh. giá là . . . . . 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par  
Trần-Kim giá là . . . . . 0\$50

3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS  
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la  
Saigonaise patriotique) par M. Lê-văn-  
Phát. . . . . 1\$40

4.— TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy  
huơng chức phụ tá của quan biện-lý) par  
M. Võ-văn-Thơm giá là . . . . . 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)  
moyens à prendre pour essayer de le pre-  
venir) par M. Võ-văn-Thơm giá là . . . . . 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman  
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá  
là . . . . . 0\$30

7.— Đồng Âm-tự-vi (có phụ những  
chữ không phải đồng âm mà khó viết)  
giá là . . . . . 0\$40

8.— Đồng Âm-tự-vi (chữ langsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier . . . . . 2\$00

10.— Dictionnaire Français Ann-  
mite . . . . . 4\$30

11.— Kim-Tây-Tinh-Từ . . . . . 1\$20

12.— Méthode de lecture illustrée par  
Boscq . . . . . 0\$80



## Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



### BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

## Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy—Cantbo, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN TÀI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ; bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantbo làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn hữu thế tại Tòa án Cantbo giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ để hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Ban mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê bổng 20 %; mua 100 cuốn thì huê bổng 25 %.

## LỜI RAO

XE HƠI ĐUA LONG-XUYỀN—CÁNH-THƠ

Mỗi tuần lễ xe hơi màu vàng đi hai chuyến:

Từ tư trên Long-xuyền xuống Cánh-thơ, 6 giờ sáng.

Thứ năm Cánh-thơ đi Long-xuyền, 6 giờ sáng.

Hàng xe này mỗi ngày có lên xuống Thớt-uốt Long-xuyền lưới lưới.

Giá tiền Long-xuyền Cánh-thơ 1\$70

TRẦN-THÀNH-LONG.

Kính cáo.

## TIỆM-HOÀ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời chào lục-châu chư quân tử dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thử Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thử nước thuốc tốt thượng hạng; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời hẳn tiệm mà thương nghị như ở xa xin quý vị gửi hình chụp theo nhà thơ; hẳn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Dessinateur (Giadinh)

Cantbo.— Imp. de l'Ouest.

Le Gérant: X. O-VĂN-THƠM